Nguyễn Thị Vân Anh
10-11-2025
14:12:03 +07:00

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CAO PHONG

(Kèm theo Bản công bố số: 117 /BCB-TTYT ngày 07/11/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong)

I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

1. Đối tượng: Đối tượng hướng dẫn thực hành KBCB theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và phân công cụ thể, chi tiết các đối tượng như tại Điều 11 Thông tư 32/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

1.1. Bác sĩ: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ chuyên khoa I: Ngoại.

1.2. Y sỹ: Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền

1.3. Điều dưỡng

1.4. Hộ sinh

1.5. Kỹ thuật y: Xét nghiệm y học, hình ảnh y học

2. Thời gian tổ chức thực hành: *Căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.*

3. Thời gian tổ chức thực hành

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	02 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	02 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	02 tháng	
5	Nội khoa	Khoa Nội	02 tháng	

6	Y học cổ truyền	Khoa YHCT và PHCN	01 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ y học dự phòng

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa HSCC-HSTC và chống độc, phẫu thuật - GMHS	03 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	2,5 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	02 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	02 tháng	
5	Nội khoa	Khoa Nội	2,5 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

C. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ YHCT

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Y học cổ truyền	Khoa YHCT & PHCN	06 tháng	

3	Nội khoa	Khoa Nội	03 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

D. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	**Chuyên khoa hướng dẫn thực hành**	**Địa điểm thực hành**	**Thời gian thực hành**	**Ghi chú**
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Răng-Hàm-Mặt	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	09 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

E. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ Chuyên khoa I Ngoại

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	**Chuyên khoa hướng dẫn thực hành**	**Địa điểm thực hành**	**Thời gian thực hành**	**Ghi chú**
1	Ngoại	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	12 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

1.2. Thời gian và nội dung thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh.

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Điều dưỡng

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	**Chuyên khoa hướng dẫn thực hành**	**Địa điểm thực hành**	**Thời gian thực hành**	**Ghi chú**

1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Nhi Khoa và sơ sinh	Khoa Nhi	02 tháng	
3	Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng	
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	1,5 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Hộ sinh

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	**Chuyên khoa hướng dẫn thực hành**	**Địa điểm thực hành**	**Thời gian thực hành**	**Ghi chú**
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Nhi Khoa và sơ sinh	Khoa Nhi	01 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & PS	04 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

1.3. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật viên.

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y xét nghiệm

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	**Chuyên khoa hướng dẫn thực hành**	**Địa điểm thực hành**	**Thời gian thực hành**	**Ghi chú**

1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh:

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

C. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật phục hồi chức năng:

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	05 tháng	

	Tổng cộng		**06 tháng**	

1.4. Thời gian và nội dung thực hành đối với y sĩ.

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Y sỹ đa khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	1.5 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	1.5 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	1.5 tháng	
5	Nội khoa	Khoa Nội	1.5 tháng	
	Tổng cộng		**09 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Y sỹ YHCT

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	

2	Y dược học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	05 tháng	
3	Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
	Tổng cộng		**09 tháng**	

** Đối với trường hợp người đã bắt đầu thực hành từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024, người thực hành có thể thực hiện theo một trong các quy định sau:*

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *"Tiếp tục thực hành theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Kết quả thực hành được sử dụng để đề nghị cấp giấy phép hành nghề, trong đó phạm vi hành nghề thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;*

b) Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *"Thực hành theo quy định tại Nghị định này"*. Đồng thời có thể áp dụng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 129 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *"Tính thời gian đã thực hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 để tính tổng thời gian thực hành nhưng phải đảm bảo thời gian thực hành theo quy định tại Điều 3 Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2024"* và phải đáp ứng đầy đủ nội dung và chương trình thực hành theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

II. TỔ CHỨC THỰC HÀNH *(Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ).*

1. Tiếp nhận người thực hành:

a) Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I và bản sao hợp lệ một trong các văn bằng chuyên môn quy định tại Điều 8 quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ gửi đến cơ sở hướng dẫn thực hành nơi đăng ký thực hành.

- Nộp bảo sao hợp lệ văn bằng chuyên môn phù hợp với nội dung đăng kí thực hành.

- Giấy khám sức khỏe.

- Quyết định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan cử đi (nếu có).

b) Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, người đứng đầu hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phân công người hướng dẫn thực hành:

a) Phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

b) Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

3. Điều kiện đối với người hướng dẫn thực hành:

a) Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

b) Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

c) Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

4. Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

5. Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

a) Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

b) Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

III. XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP.